

ZW-5 series**ZW310**

MÁY XÚC LẬT

Model: ZW310-5A

Công suất động cơ lớn nhất: 216 kW (290 HP)

Trọng lượng vận hành: 22 410 - 22 860 kg

Dung tích gầu ISO (heaped): 3.4 - 4.5 m³

Hiệu suất làm việc tuyệt vời cùng khả năng điều khiển tối ưu

Máy xúc lật Hitachi ZW310 thế hệ mới là sự kết hợp hoàn hảo giữa việc tối ưu vận hành, công suất động cơ mạnh mẽ cùng khả năng kiểm soát động cơ đáng kinh ngạc. Bên cạnh đó thiết bị còn được trang bị hệ thống cabin hiện đại, thoải mái, các điểm bảo trì bảo dưỡng đơn giản, kết hợp cùng gói dịch vụ sau bán hàng toàn diện như hệ thống Consite, cho phép người vận hành làm việc hiệu quả trong môi trường làm việc khó khăn.

MỤC LỤC

Vận hành mạnh mẽ và hiệu quả	Page 4 - 5
Sản xuất và hiệu quả	
Khả năng điều khiển được tăng cường	Page 6 - 7
Khả năng kiểm soát & Năng suất thiết bị	
Các tính năng thân thiện với người dùng	Page 8 - 9
Thoải mái cho người vận hành	
Bảo trì bảo dưỡng được đơn giản hóa nhờ hệ thống hỗ trợ trên máy	Page 10 - 11
Mức độ bảo dưỡng & Độ bền của thiết bị	

Máy xúc lật **ZW310** thế hệ mới



Note: The photos in the brochure may include optional equipment, such as pre-cleaner.

Vận hành hiệu quả và mạnh mẽ

Người vận hành có thể chọn 1 trong 2 chế độ công suất tùy thuộc vào nhu cầu làm việc.



HOT!!! Tăng công suất với Power Mode

Standard mode được chọn sẵn cho các công việc thông thường. Bên cạnh đó, chế độ **Power Mode** giúp gia tăng sức mạnh vượt trội khi cần thiết. Vì vậy chế độ này rất thích hợp làm việc tại các công trường cho các công việc cần lực kéo mạnh, tăng tốc nhanh.

	Leo dốc	Dọn gọn	Tăng tốc
Power Mode			
Standard Mode			

NEW 2 cách để kích hoạt Power Mode



Power mode có thể được kích hoạt bằng hai cách và người vận hành có thể chọn 1 trong 2 công tắc tùy thuộc vào nhu cầu công việc

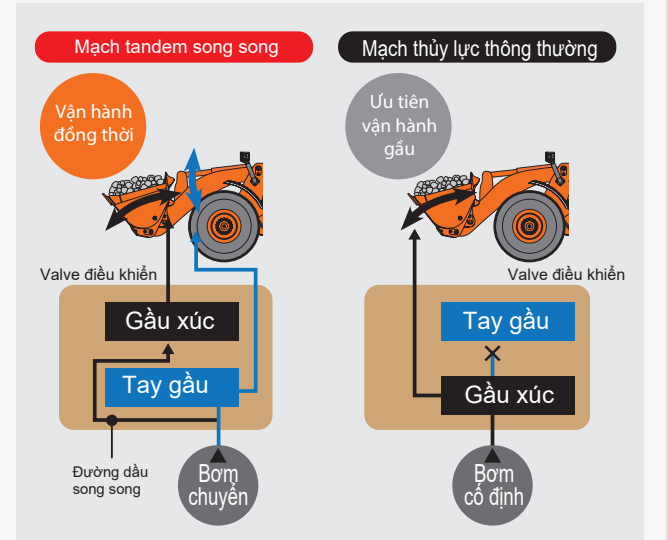
- A Quick Power Switch (QPS)**
Sử dụng QPS trên cần số khi cần thêm công suất trong thời gian ngắn, chẳng hạn như khi leo dốc cao. Khi chuyển đổi tiến / lùi hoặc khi giảm tải Power mode được chọn thông qua QPS sẽ tự động trở về chế độ tiêu chuẩn. Bằng cách sử dụng QPS, Power mode chỉ được kích hoạt khi cần thiết. Điều này giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.
- B Power Mode Switch**
Sử dụng công tắc Power mode khi cần thêm công suất một cách liên tục, chẳng hạn như di chuyển các vật liệu nặng như đá và cần hoàn thành công việc nhanh chóng. Khi Power mode được kích hoạt thông qua công tắc Power mode, chế độ sẽ vẫn bật cho đến khi tắt động cơ.

NEW Hệ thống điều khiển động cơ linh hoạt cho việc vận hành tiết kiệm và kiểm soát dễ dàng



“Hệ thống điều khiển động cơ linh hoạt” đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành tiết kiệm. Các cảm biến sử dụng trên thiết bị giúp phát hiện các chuyển động trên máy và điều chỉnh tốc độ động cơ theo nguyên tắc giảm tổn hao năng lượng nhằm tối ưu hóa lượng nhiên liệu sử dụng. Chính điều này sẽ giúp khâu vận hành diễn ra trơn tru và hiệu quả.

Tandem song song cho sự vận hành mượt mà



Mạch tandem song song thực hiện việc vận hành đồng thời của gầu và tay nâng gầu. Công việc phía trước thiết bị như đào và tải có thể được thực hiện mượt mà và hiệu quả.

NEW Chỉ báo chức năng ECO được kích hoạt trong lúc vận hành



Các chỉ báo của hệ thống giám sát: Đồng hồ, các khoảng thời gian thay thế nhớt, tốc độ di chuyển, công tơ mét, đồng hồ giờ vận hành.

Chỉ báo ECO hiển thị trên màn hình khi chức năng vận hành tiết kiệm nhiên liệu được kích hoạt. Chức năng này giúp thợ vận hành an tâm trong vấn đề sử dụng thiết bị hiệu quả.

Tăng cường khả năng kiểm soát

Hitachi đã phân tích và nghiên cứu rất nhiều về hoạt động của máy xúc lật gồm đào, xúc vật liệu lên xe tải, hoạt động sau khi đổ vật liệu và di chuyển. Điều này tạo tiền đề cho chiến lược phát triển việc cải thiện khả năng điều khiển của xe xúc lật Hitachi.



HOT!!! Bộ truyền lực mới

Bộ truyền lực mới (tiêu chuẩn xe) đi kèm với chế độ tự động (Auto mode*) có thể tự động chọn lựa cấp số thích hợp tùy thuộc vào khối lượng vật liệu nhờ đó, giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

* AUTO1 (1st-4th gear) and AUTO2 (2nd-4th gear) are selectable using travel mode selector.

AUTO1	Automatic gear shift: gears 1-4			
AUTO2	1st	Automatic gear shift: gears 2-4		
Manual	1st	2nd	3rd	4th



Công tắc chọn chế độ di chuyển

NEW Cần điều khiển tiện lợi



Hai cần



Điều khiển bằng ngón tay



Điều khiển bằng lòng bàn tay

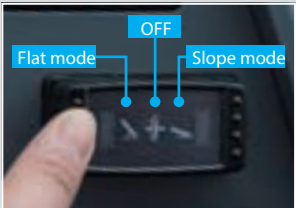
Với mong muốn mang đến sự hiệu quả và thoải mái hơn cho người vận hành, Hitachi đã trang bị 2 cần điều khiển phù hợp cho việc điều khiển bằng ngón tay và điều khiển bằng lòng bàn tay.

* Một loạt các chế độ điều khiển sẵn có tùy thuộc vào nhu cầu công việc và ưu tiên của người vận hành.

NEW Hệ thống ly hợp tự động



Thời gian ngắt ly hợp được điều chỉnh bằng cảm biến tốc độ di chuyển và mức độ đạp chân ga giúp vận hành mượt mà và hiệu quả. Các chế độ Flat mode, Slope mode và Off có thể được lựa chọn dễ dàng bằng các nút điều khiển phù hợp với yêu cầu công việc.



Công tắc chọn vị trí ly hợp

NEW Chế độ Delay Mode (Option)



Chế độ trì hoãn khi vào số mới được cung cấp để tránh việc nâng gầu quá mức khi di chuyển lúc xúc và vận chuyển vật liệu. Khi đi tới với tay gầu nâng cao, lúc vào số mới, số 2 sẽ được giữ trong 4s để ngăn tình trạng vận tốc tăng quá nhanh. Khi lùi, số 2 sẽ được giữ trong 5s. Việc trì hoãn thời gian để sang số 3 sẽ giúp giữ cho việc tiêu hao nhiên liệu thấp nhưng vẫn đảm bảo thao tác vận chuyển mượt mà.

Van điều tiết nâng hạ cần

Van giới hạn này giúp ngăn tình trạng rung lắc máy khi tay nâng gầu dừng lại, từ đó giúp thợ vận hành làm việc thoải mái hơn, đồng thời tránh được hiện tượng vật liệu bị đổ ra ngoài.



Chức năng cân bằng tự động cho tay nâng gầu (Option)

Tay nâng gầu có thể dừng tự động khi đến vị trí được cài đặt trước nhằm đảm bảo việc vận chuyển vật liệu hiệu quả cũng như khi hạ gầu sau khi đổ vật liệu. Thợ vận hành có thể tập trung vào phần di chuyển mà không cần quan tâm đến tay nâng gầu.

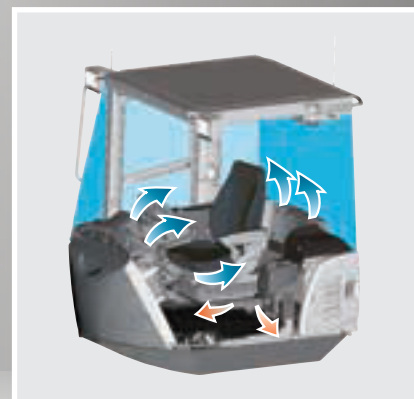
Tính năng thân thiện với người dùng Tạo sự tiện lợi cho người vận hành

Cabin vừa tiện nghi vừa đầy đủ chức năng với hàng loạt tính năng giúp hạn chế sự mệt mỏi cho người vận hành.

HOT!!!

Máy điều hòa tự động 2 cấp độ

Máy điều hòa không khí tự động với chức năng điều chỉnh 2 cấp: Sưởi ấm khu vực dưới chân và làm mát cho vùng trên đầu. Bụi trong cabin được hút ra bên ngoài, đảm bảo khu vực bên trong luôn trong sạch. Trong môi trường đầy bụi, một lọc 2 lớp tùy chọn thêm lắp bên ngoài được cung cấp thêm.



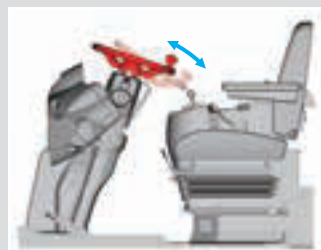
Cabin trong suốt



Cabin trong suốt, rộng rãi cung cấp tầm nhìn toàn cảnh xung quanh nhờ vào các tấm kính chắn trong suốt lắp trên cabin. Ghế ngồi và vô lăng lái có thể điều chỉnh phù hợp với thợ vận hành, đảm bảo vị trí tối ưu cho thợ vận hành. Độ ồn bên trong cabin được giảm tối đa. Thậm chí ngay cả khi công việc trở nên khó khăn, người thợ vận hành vẫn cảm thấy tiện lợi và không mệt mỏi.

Vô lăng lái nghiêng được

Vô lăng lái nghiêng được để có thể khớp với vị trí ngồi lái của thợ vận hành.



Vô lăng lái nghiêng được

Ghế ngồi được thiết kế vô cùng tiện nghi

Ghế cơ có khả năng hấp thụ rung và sốc từ máy nhằm góp phần giảm các ảnh hưởng vật lý đến thợ lái máy.

* Ghế đệm hơi có sẵn như tùy chọn.



Ghế ngồi

Radio AM/FM với 2 loa

Radio AM/FM với đặc điểm tự điều chỉnh và 2 loa stereo đảm bảo cung cấp chất lượng âm thanh tuyệt vời. Cùng với đó là hộc chứa dùng để cất giữ điện thoại.

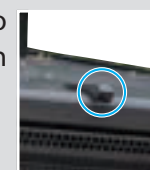
* Cổng AUX (giắc kết nối stereo mini) là tùy chọn để kết nối với thiết bị phát nhạc giúp giải lao cho thợ vận hành.



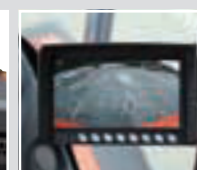
Radio AM/FM với 2 loa

NEW Bộ giám sát khu vực phía sau (Option)

Bộ giám sát phía sau cho phép thợ vận hành quan sát được khu vực sau máy, kể cả khu vực phía sau bộ đối trọng. Từ đó góp phần gia tăng tính an toàn khi vận hành.



Camera sau



Bộ giám sát phía sau

Các phụ kiện trang bị cho máy



Hộc chứa cốc nước



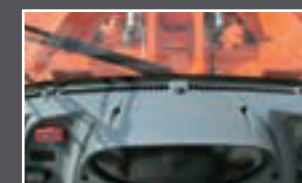
Không gian lưu trữ lớn



Nơi lưu trữ các vật dụng nhỏ



Hộp giữ nóng và lạnh



Bộ xông kính phía trước



Ngõ ra phía sau của hơi



Hộc để găng tay, bật lửa và gạt tàn thuốc

Công việc bảo trì bảo dưỡng được đơn giản nhờ vào hệ thống hỗ trợ trên máy

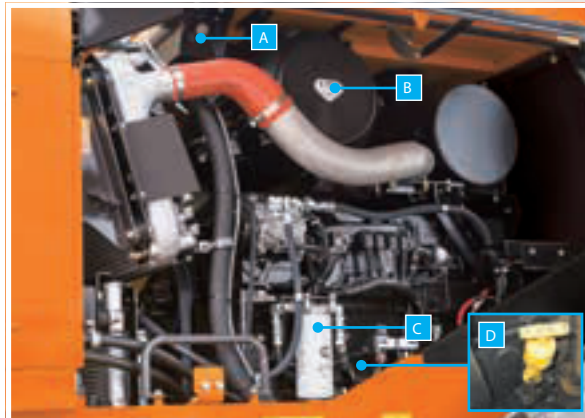
Chuỗi hoạt động hỗ trợ của Hitachi cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng kịp thời và phù hợp.

HOT!!!

Công tác bảo dưỡng thiết bị được đơn giản hóa

Ca pô động cơ có thể mở rộng cung cấp không gian đủ rộng cho công tác bảo dưỡng. Bộ lọc động cơ bố trí tập trung rất thuận tiện cho khâu kiểm tra và bảo dưỡng.

- A Coolant reservoir sight gauge
- B Air cleaner element
- C Fuel filter
- D Engine oil gauge



Khung máy chắc chắn

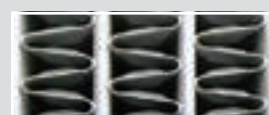
Khung máy với các khớp nối đã được gia cố toàn bộ. Khung dạng hộp được lắp ghép với các chốt định tâm ở những nơi có ứng suất tập trung, với mục đích gia cố. Bề dày của thành khung máy được xác định tối ưu hóa nhờ vào việc phân tích ứng suất 3D.



Khung máy chắc chắn

Bộ tản nhiệt với cánh tản nhiệt rộng (Option)

Cánh tản nhiệt rộng được cung cấp khi máy sử dụng trong môi trường nhiều bụi bặm, nhằm tránh hiện tượng bụi bám dính gây tắt nghẽn và sinh ra quá nhiệt. Bộ tản nhiệt loại này dễ dàng được làm sạch bằng hơi.



Bộ tản nhiệt tiêu chuẩn



Bộ tản nhiệt, cánh tản nhiệt rộng

NEW Quạt làm mát tự động quay ngược lại để giảm lượng bụi bám dính (Option)



Cooling fan

Quạt làm mát tự động quay ngược nhằm duy trì trạng thái sạch sẽ cho bộ tản nhiệt mọi lúc. Quạt làm mát sẽ tự động quay ngược sau mỗi 30 phút để thổi bụi ra khỏi bộ tản nhiệt. Khung chắn mở rộng giúp tăng hiệu quả việc tuần hoàn khí.

Dịch vụ & Phụ tùng

Phụ tùng

Hitachi Global Online Network, hệ thống cung cấp phụ tùng của Hitachi, được kết nối với CPD (Central Parts Depot), các kho hàng và các đại lý nước ngoài sẽ cung cấp các dữ liệu về phụ tùng bằng online, bao gồm tồn kho, tình trạng đặt hàng, vận chuyển và thời gian giao hàng cho hơn 1 triệu phụ tùng và cụm bộ phận khác nhau.

Dịch vụ

Tại công trường (ConSite)
ConSite là một gói dịch vụ đầy đủ được thiết kế để phục vụ cho các máy Hitachi hoạt động trên khắp thế giới. Chúng tôi giám sát thường xuyên và hỗ trợ từng máy làm việc trên mọi loại công trường ở nhiều khía cạnh khác nhau, giúp đáp ứng các điều kiện trên công trường và cả các yêu cầu của người sử dụng.

ConSite
Consolidated Solution for Construction Sites

Phụ tùng chính hãng Hitachi

Phụ tùng Hitachi phải đáp ứng hàng loạt tiêu chuẩn chất lượng khắt khe trước khi xuất xưởng, do đó, chúng được bảo đảm về mặt bảo hành theo qui chuẩn của Hitachi. Việc sử dụng phụ tùng chính Hãng - lọc, nhớt động cơ, nhiên liệu, nhớt và lọc thủy lực..., có thể giúp cắt giảm chi phí vận hành thiết bị đồng thời gia tăng tuổi thọ cho thiết bị.

Đào tạo kỹ thuật

Các dịch vụ trên mọi công trường được xử lý với tiêu chí đảm bảo máy đạt được hiệu suất làm việc tối đa và giảm thiểu thời gian chết. Trung tâm đào tạo kỹ thuật (TTC), trụ sở tại Nhật Bản, giúp huấn luyện và đào tạo đội ngũ dịch vụ kỹ thuật và các nhân sự hỗ trợ mảng dịch vụ cho các đại lý và nhà máy của Hitachi khắp thế giới theo giáo trình đào tạo quốc tế.

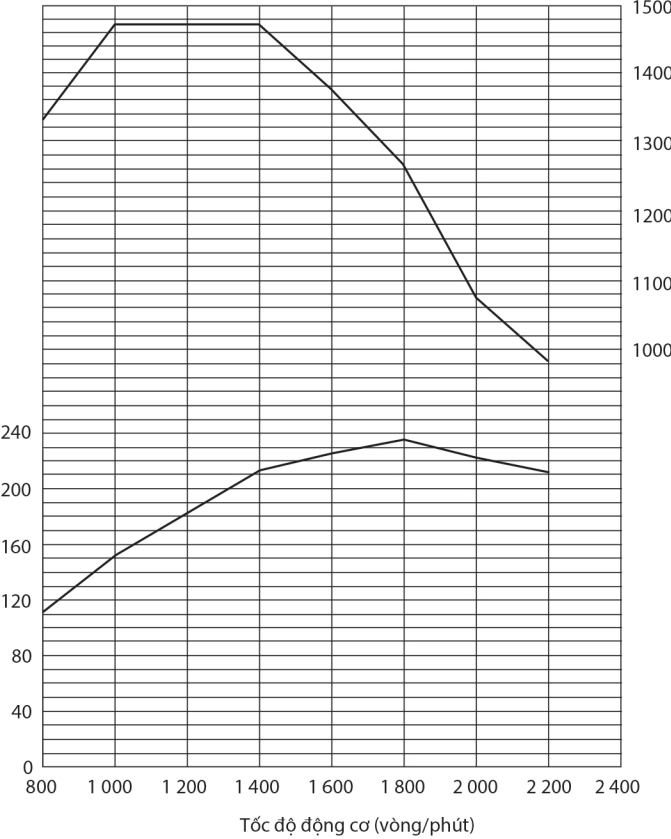
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

ĐỘNG CƠ

Model	CUMMINS QSM11
Loại	4 kì, làm mát bằng nước, phun trực tiếp
Nạp khí	Turbo tăng áp, làm mát trong
Số xy lanh	6
Công suất tối đa	
Gross	239 kW (320 HP) at 1 800 vòng/phút
ISO 9249, net	236 kW (316 HP) at 1 800 vòng/phút
Mô men xoắn tối đa	1 478 Nm at 1 000 - 1 400 vòng/phút
Đ. kính trong x Hành trình	125 mm X 147 mm
Dung tích xy lanh	10.82 L
Ắc quy	DC 12 V X 2
Lọc gió	Loại khô 2 lõi với bộ bảo tắt lọc
Động cơ	Tương đươngTier 3

Công suất động cơ (kW)

Mô men xoắn (Nm)



HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

Hộp số	Bộ biến mô, cơ chế sang số nhờ trục truyền sang số tự động được điều khiển từ hộp và sang số bằng thủ công.
--------------	---

Bộ biến mô	3 bộ phận, 1 cấp, đơn pha
Lì hợp chính.....	Loại ướt, nhiều đĩa
Kiểu làm mát	Tuần hoàn cưỡng bức
Tốc độ di chuyển* Tối / Lùi	
1st	6.8 / 6.8 km/h
2nd	11.5 / 11.5 km/h
3rd	21.6 / 21.6 km/h
4th	34.7 / 34.7 km/h

* Với lớp loại 26.5-25-16PR (L3).

* Dữ liệu ở chế độ Power giống như ở chế độ tiêu chuẩn.

CẦU VÀ CỤM TRUYỀN ĐỘNG CUỐI CÙNG

Hệ thống dẫn động	Dẫn động 4 bánh
Cầu trước & sau	Bán tự do
Trước	Lắp cứng trên khung trước
Sau	Tự cân bằng

Bánh răng giảm tốc	Giảm giai đoạn quay đơn lẻ với cân bằng mô men xoắn vì sai (tiêu chuẩn) / hạn chế trượt vì sai (lựa chọn).
Góc dao động	Tổng cộng 20° (+10°,-10°)
Bộ truyền động cuối cùng	Bánh răng hành tinh, chịu tải nặng, gắn bên trong.

LỚP

Cỡ lớp	26.5-25-16PR (L3)
Tùy chọn.....	Tham khảo danh mục trang bị tiêu chuẩn và tùy chọn

HỆ THỐNG PHANH

Phanh chính	Phanh thủy lực kiểu bố ướt, mạch thủy lực phanh cầu trước và cầu sau độc lập
Phanh đỗ	Tác động bằng lò xo, mở bằng thủy lực, đặt trên hộp số.

HỆ THỐNG LÁI

Loại	Articulated frame steering
Góc lái	Mỗi bên 37°; Tổng cộng 74°
Xy lanh	Loại pit-tông, tác động kép (2 chiều)
Số xi lanh x Đường kính trong x Hành trình	2 x 70 mm x 542 mm

HỆ THỐNG THỦY LỰC

Tay nâng và gầu được kiểm soát độc lập bằng tay cần điều khiển

Điều khiển tay nâng Van 4 vị trí: Nâng, Giữ, Hạ, Tự do

Điều khiển gầu với chế độ kiểm soát xúc tự động Van 3 vị trí: Xoay lại, Giữ, Đỗ

Bơm chính (bơm lái chuyển)

.....	Bơm pit-tông hướng trục, thay đổi lưu lượng
Lưu lượng tối đa	323 lít/phút ở 2 000 vòng/phút
Áp suất tối đa ..	29.4 MPa

Bơm quạt gió

.....	Bơm bánh răng, lưu lượng cố định
Lưu lượng tối đa	84.9 lít/phút ở 2 000 phút/vòng
Áp suất tối đa	17.4 MPa

Các xy lanh thủy lực

Loại	Tác động ở 2 hướng
Số xi lanh x Đường kính trong x Hành trình	Gầu: 1 x 185 mm x 510 mm Tay nâng: 2 x 145 mm x 930 mm
Lọc	Lọc hồi về thùng 15 micromet

Các chu kì thủy lực

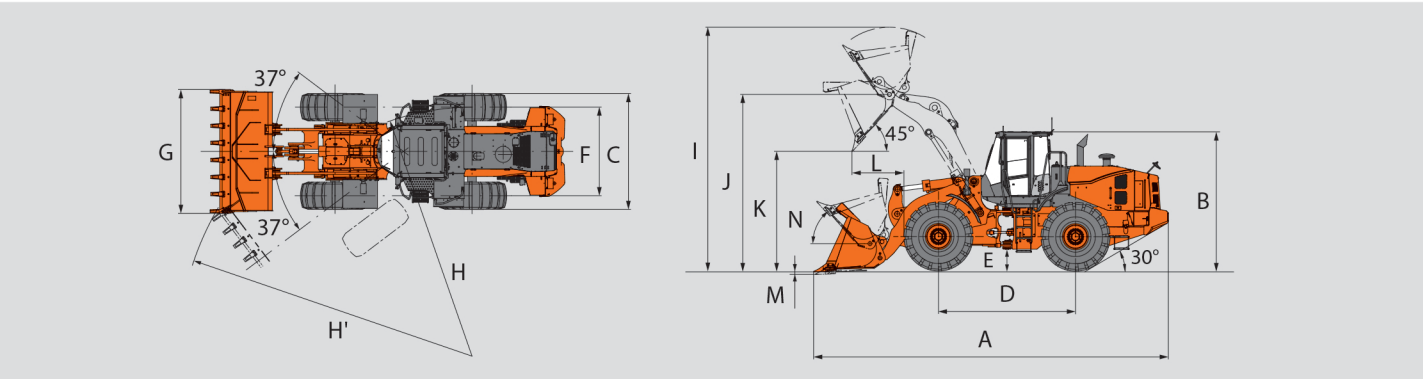
Tay nâng gầu nâng lên	6.2 s
Tay nâng gầu hạ xuống	3.2 s
Gầu đổ vật liệu	1.2 s
Tổng	10.6 s

* Dữ liệu ở chế độ Power giống như ở chế độ tiêu chuẩn.

LƯỢNG NHỚT BẢO DƯỠNG

Thùng nhiên liệu	370 L
Nước làm mát động cơ	40 L
Nhớt động cơ	34 L
Hộp số và bộ biến mô	52 L
Moay-ơ và vi sai trục trước	48 L
Moay-ơ và vi sai trục sau	48 L
Thùng nhớt thủy lực	123 L

KÍCH THƯỚC MÁY & CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Loại gầu			Tay nâng gầu tiêu chuẩn				Tay nâng cao
			Đa mục đích				Xúc đá
			Lam cắt bắt bằng bu lông		Răng gá bu lông		Đa mục đích
					Răng gá bu lông		Lam xúc bắt bằng bu lông
Dung tích gầu	ISO Vun ngọn	m³	4.0	4.5	3.8	4.3	4.0
	ISO Ngang mặt	m³	3.5	4.0	3.3	3.8	3.5
A Chiều dài tổng thể	mm	8 790	9 240	8 930	9 050	8 900	9 240
B Chiều cao tổng thể đến đỉnh cabin	mm	3 470					
C Bề rộng phủ bì các lớp	mm	2 930					
D Khoảng cách 2 cầu (chiều dài cơ sở)	mm	3 450					
E Khoảng sáng gầm	mm	505					
F Khoảng cách tâm 2 lớp bánh xe	mm	2 230					
G Chiều rộng gầu	mm	3 100	3 450	3 120	3 120	3 120	3 100
H Bán kính quay đầu (tính ở rìa ngoài lớp)	mm	6 270					
H' Bán kính quay vòng nhỏ nhất (mang gầu)	mm	7 330	7 670	7 385	7 415	7 375	7 520
I Chiều cao vận hành (tổng thể)	mm	6 100	6 555	6 100	6 215	5 775	6 555
J Chiều cao tối đa của ắc chốt ty nâng gầu	mm	4 410					
K Chiều cao đỡ tải tối đa khi đổ gầu (góc 45 độ)	mm	3 095	3 550	2 975	2 890	3 000	3 550
L Khoảng tiếp cận tối đa khi đổ gầu (góc 45 độ)	mm	1 215	1 245	1 280	1 370	1 235	1 245
M Chiều sâu xúc (góc xúc song song mặt đất)	mm	95	95	125	125	125	95
N Góc nghiêng gầu ra sau tối đa (mang tải)	deg	50					
Tải trọng không tải lúc đổ vật liệu*	Máy thẳng	kg	17 090	15 020	17 260	17 120	17 280
	Xoay tối đa 37 độ	kg	14 910	13 100	15 060	14 930	15 080
Lực xúc vật liệu	kN	184	184	198	181	202	184
	kgf	18 770	18 780	20 200	18 460	20 600	18 770
Trọng lượng vận hành*	kg	22 540	23 470	22 410	22 540	22 620	22 860

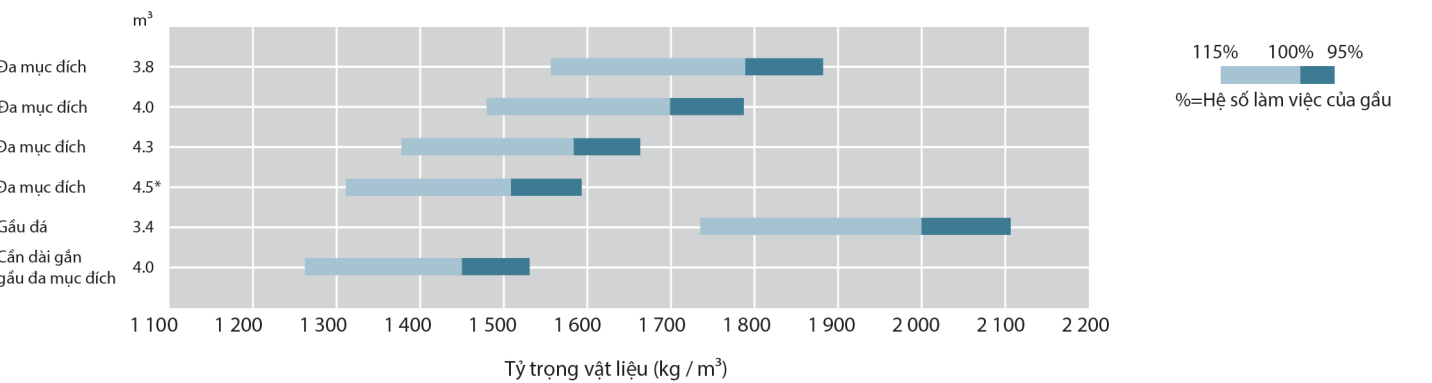
Note: Tất cả dữ liệu kích thước, trọng lượng, hiệu suất làm việc đã được xác định theo tiêu chuẩn ISO 6746-1:1987,ISO 7131:2009 and ISO 7546:1983

: Tải trọng không tải và trọng lượng vận hành là bao gồm 26.5-25-16PR(L3) (không gia tải) cùng với chất bôi trơn, thùng nhiên liệu đầy, đối trọng 2 080kg, không có ROPS và thợ vận hành. Độ ổn định và trọng lượng vận hành của máy phụ thuộc vào đối trọng, cỡ lớp và phụ kiện đi kèm.

CÁC LỰA CHỌN LÀM THAY ĐỔI TRỌNG LƯỢNG MÁY

Hạng mục tùy chọn		Trọng lượng vận hành (kg)	Tải lúc đổ vật liệu (kg)		Bề rộng tổng (mm) (rìa ngoài lớp)	Chiều cao tổng (mm)	Chiều dài tổng (mm)
			Máy thẳng	Xoay 37 độ			
Lớp	26.5-25-16PR (L3)	±0	±0	±0	±0	±0	±0
	26.5-25-20PR (L3)	+100	+70	+60	±0	±0	±0
	26.5-25-20PR (L4)	+580	+420	+370	±0	±0	±0
	26.5-25-20PR (L5)	+940	+690	+600	±0	±0	±0
	26.5R25 (L3)	+100	+70	+60	±0	±0	±0
	26.5R25 (L4)	+500	+360	+320	+15	+30	-25
Khung bảo vệ cho sắt xi	26.5R25 (L5)	+840	+620	+540	+15	+30	-25
		+95	+100	+90	-	-	-
Đối trọng 2 540 kg		+460	+1 070	+930	-	-	-

HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN LOẠI GẦU



*Gầu 4.5m³ đa mục đích (BOC/BOT) nâng vật liệu có tỷ trọng 1 600 kg/m³ khi gắn thêm đối trọng 2 540 kg (option).

TRANG BỊ CHO MÁY

KHOANG ĐIỀU KHIỂN	
Cột vô lăng lái điều chỉnh được	●
Gạt tàn và bật lửa	●
Audio	
Radio AM/FM	●
Radio AM/FM với giắc cắm AUX cho thiết bị audio KTS	○
Điều hòa không khí, điều chỉnh tự động	
Với lọc khí ngồ vào (lọc 1 cấp)	●
Với lọc khí ngồ vào (lọc 2 cấp)	○
Cab	
Không ROPS / FOPS	●
ROPS (ISO3471), FOPS (ISO3449)	○
Móc áo	●
Bộ xông kính trước/sau	●
Khoang chứa găng tay	●
Camera và bộ giám sát vùng làm việc phía sau	○
Gương chiếu hậu	
Bên trong (2)	●
Bên ngoài (2)	●
Bên ngoài (sưởi kính, 2)	○
Đai an toàn (thu ngắn được), 50mm	●
Thảm lót sàn bằng nhựa	●
Ghế ngồi	
Lắp cơ: ghế vải, chỉnh được chiều cao và góc thanh tựa tay (chỉnh nằm ngang, nằm nghiêng, dựng thẳng đứng)	●
Ghế nệm khí với tựa đầu và bộ sấy: ghế vải, chỉnh được chiều cao, chỉnh được vị trí tựa tay, giám chấn, chỉnh được chiều cao và góc nghiêng cho tựa đầu, góc nghiêng cho ghế (ngang tầm ngồi, nghiêng, cao và thấp)	○
Khoang chứa	
Hộc đựng cốc	●
Hộc chứa bộ dụng cụ phát nhạc	○
Hộc chứa tài liệu	●
Hộp giữa lạnh & nóng	●
Túi chứa phía sau ghế lái	●
Tấm che nắng trong cabin	●
Vô lăng lái (loại có núm xoay)	●
Kính chắn cường lực	●
Hệ thống gạt nước phía trước và sau	●
Thanh gạt nước trước và sau	●

HỆ THỐNG ĐIỆN	
Cảnh báo đi lùi	●
Ắc quy	
Tiêu chuẩn (120AH-760A)	●
Ắc quy dung lượng lớn (155AH-900A)	○
Công tắc ngắt mát	○
Điện áp ngồ ra 12V	○

HỆ THỐNG LÀM MÁT	
Quạt	
Quạt làm mát (có bộ gửi tín hiệu tải)	●
Có khả năng tự xoay ngược lại khi cần thiết	○
Cụm khung sắt bảo vệ quạt	●
Bộ tản nhiệt	
Bộ tản nhiệt tiêu chuẩn	●
Bộ tản nhiệt cánh rộng	○

ĐÈN	
Đèn báo phanh và đèn ở đuôi xe	●
Đèn báo khi đi đường ban đêm (đèn sương mù)	●
Đèn pha	●

Tín hiệu chuyển hướng lái với công tắc cảnh báo	●
Đèn làm việc	
Đèn phía trước cabin (2)	●
Đèn sau xe với khung bảo vệ (2)	●
Đèn bổ sung thêm cho cabin trước (2)	○
Đèn sau cabin (2)	○

HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG	
Hộp số tự động với hệ thống bảo tải	●
Công tắc ngắt li hợp	●
Vi sai	
Vi sai truyền thống	●
LSD (Vi sai chống trượt, cầu trước)	○
DSS (Công tắc về số 1 cho quá trình xúc vật liệu)	●
Cần điều khiển tiến tới/đi lùi	●
Công tắc chọn chế độ tiến tới/đi lùi	○
Công tắc Power Mode	●
Công tắc chọn nhanh Power mode (QPS)	●
Công tắc lựa chọn chế độ di chuyển (Auto1-Auto2)	●

ĐỘNG CƠ	
Khí nạp	
Nắp chắn mưa	●
Lọc thô (loại Sy-Klone)	○
Lọc thô (loại Bowl)	○
Lọc khí 2 cấp	●
Lọc nhớt động cơ	●
Lọc thô nhiên liệu	●
Lọc nhiên liệu chính	●
Xả nhớt động cơ	●

HỆ THỐNG GIÁM SÁT	
Đồng hồ: nhiệt độ nước làm mát, nhiên liệu, nhiệt độ nhớt hộp số	●
Đèn chỉ báo: Tắc lọc gió, áp suất nhớt phanh thấp, đèn đi đường, khóa tay trang điều khiển, cảnh báo đổ vật liệu, lái khẩn cấp, cảnh báo động cơ, quạt xoay ngược, tắc lọc nhiên liệu, công tắc chọn chế độ tới/lùi, đèn pha, nhiệt độ nhớt thủy lực, bảo dưỡng máy, phanh đổ, power mode, sưởi, đai an toàn, nhiệt độ nhớt hộp số, cảnh báo hộp số, tín hiệu lái chuyển, lọc tách nước, đèn làm việc	●
Màn hình hiển thị LCD: thời gian, ECO, vị trí F-N-R /Hold, giờ làm việc công tơ mét, khoảng thời gian dịch vụ, kiểm soát lái, tốc độ thiết bị	●
Đèn cảnh báo: Áp suất nhớt phanh thấp, áp suất nhớt động cơ thấp, quá nhiệt, áp suất nhớt hệ thống lái chuyển thấp	●

HỆ THỐNG PHANH	
Phanh điều chỉnh độc lập cho cầu trước và sau	●
Phanh đĩa ướt lắp cho 4 bánh, lắp ngoài, tác động bằng thủy lực	●
Pedal	
2 pedal phanh (LH & RH)	●
1 pedal phanh	○
Phanh đỗ tác động bằng lò xo, mở phanh bằng thủy lực	●

HỆ THỐNG THỦY LỰC	
Gầu tự cân chỉnh (tự động trả về vị trí để xúc)	●
Tay trang điều khiển	
cho van điều khiển (loại 2 suất van)	
2 tay trang	●
Tay trang đa chức năng (Tay trang MF)	○
cho van điều khiển (loại 3 suất van)	
Tay trang MF & AUX cho chức năng thứ ba	○
2 tay trang & tay trang AUX cho chức năng thứ ba	
- Hướng nhìn từ trong cab (3 - Gầu - Tay nâng)	○
- Hướng nhìn từ ngoài cabin (Gầu - Tay nâng - 3)	○
cho van điều khiển (loại 4 suất van)	
Tay trang MF & AUX cho chức năng thứ ba và thứ tư	○
2 tay trang & 2 tay trang AUX cho chức năng thứ ba và thứ tư	○
- Hướng nhìn từ trong cab (4 - 3 - Gầu - Tay nâng)	○
2 tay trang & tay trang AUX cho chức năng thứ ba và thứ tư	○

Khóa tay trang an toàn	●
Tay trang nâng ty gầu tự động	○
Lọc thủy lực	●
Hệ thống tự do cho tay nâng gầu	●
Lift arm kick out	●
Thước đo mực chất lưu	●
Hệ thống kiểm soát lái chuyển (kiểu OFF-AUTO)	○

LỖP	
26.5-25-16PR (L3)	●
26.5-25-20PR (L3)	○
26.5-25-20PR (L4)	○
26.5-25-20PR (L5)	○
26.5R25 (L3)	○
26.5R25 (L4)	○
26.5R25 (L5)	○

KHÁC	
Khóa chế độ lái chuyển khớp xoay	●
Cụm che chắn dưới bụng thiết bị (lắp bằng bu lông)	○
Bộ che chắn cho xi lanh gầu	○
Đôi trọng	
Đôi trọng 2 080 kg	●
Đôi trọng 2 540 kg	○
Móc kéo xe với ắc	●
Lái chuyển khẩn cấp	○
Tấm chắn	
Cho phía trước và nửa phía sau	●
Cho phía trước và cả phía sau với tấm chắn bùn	○
Cho phía trước và nửa phía sau, gồm luôn tấm chắn bùn	○
Hệ thống dịch vụ Global	●
Tay nâng gầu	
Loại tiêu chuẩn	●
Loại nâng gầu lên cao	○
Móc và dây chằng buộc	●
Hộp điều khiển / Hộp đen (phần thông tin máy)	●
Thiết bị bảo vệ	
Tấm che cho ắc quy, khóa lại được	●
Ca pô động cơ, khóa lại được	●
Nắp đầy đường nạp nhiên liệu, khóa lại được	●

Trang bị tiêu chuẩn và tùy chọn có thể thay đổi theo từng quốc gia, do vậy, vui lòng tương tác với đại lý khu vực để nắm bắt thông tin chi tiết.



Nhằm xây dựng nền móng về khả năng của công nghệ, Hitachi Construction Machinery cam kết cung cấp chuỗi giải pháp và dịch vụ tân tiến nhất, đồng thời là đối tác đáng tin cậy của khách hàng khắp thế giới.



Hitachi - Mục tiêu vì môi trường 2025

Tập đoàn Hitachi đặt ra Mục tiêu môi trường cho năm 2025 là cắt giảm lượng phát thải CO2 hàng năm. Chúng tôi cam kết cho tất cả dòng sản phẩm giảm thiểu tác động lên môi trường từ sự vận hành thiết bị và tạo nên xã hội bền vững với 3 mục tiêu đi liền - Ngăn sự ấm lên toàn cầu, tái chế nguồn tài nguyên và duy trì hệ sinh thái.

Giảm thiểu tác động lên môi trường với sản phẩm ZW mới

Hitachi cắt giảm nguồn phát thải CO2 để ngăn nguy cơ ấm lên toàn cầu theo LCA*. Dòng thế hệ ZW mới sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến, với Mode Standard mới tối ưu hóa nguồn nhiên liệu. Hitachi cam kết lâu dài trong vấn đề tái chế các cụm bộ phận, chẳng hạn các bộ phận chứa nhôm ở bộ tản nhiệt và bộ làm mát; các bộ phận từ nhựa tái chế.

*Life Cycle Assessment – ISO 14040

Trước khi sử dụng hệ thống tương tác viễn tin, nên đảm bảo rằng hệ thống này tương thích với các quy định sở tại, các tiêu chuẩn an toàn và các yêu cầu pháp lý. Nếu không, cần phải cải biến theo qui phạm.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Các minh họa và hình ảnh ở trên có thể đã bao gồm một số trang bị hoặc phụ kiện tùy chọn, bên cạnh đó, một số trang bị tiêu chuẩn trong minh họa có thể khác về màu sắc và đặc điểm. Trước khi sử dụng, hãy đọc kỹ Sổ tay vận hành để nắm các hướng dẫn sử dụng.

TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY VINH PHÚ

TRỤ SỞ CHÍNH

ĐC: 990 Xa lộ Hà Nội - Kp. 2, P. Bình Đa
Tp. Biên Hoà - T. Đồng Nai
ĐT: (0251) 383 1615 | MST: 3600437439
vinhphu@vitrac.vn | www.vitrac.vn
www.facebook.com/vitrac.vn

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

ĐC: 150, QL14B, Thôn Thạch Nham Đông,
Xã Hoà Nhơn, H. Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng
ĐT: (023) 6364 4794
vinhphudanang@vitrac.vn

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

ĐC: Lô 1, KCN Quang Minh, TT Quang Minh,
H. Mê Linh, Tp. Hà Nội
ĐT: (024) 3556 2277
vinhphuhanoi@vitrac.vn

VĂN PHÒNG QUẢNG NINH

ĐC: KM10, Quang Hanh,
Cẩm Phả, Quảng Ninh
ĐT: 0916 640 680
vinhphuquangninh@vitrac.vn